

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/DS-ST.
Ngày: 13-11-2017.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Nguyễn Thị Thắm.

Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2017/QĐST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V.

Địa chỉ: Số 89, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo hợp pháp: Ông Hoàng Trung H, sinh ngày 20/4/1998; địa chỉ: Số 220/6C, khu phố Đ, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương (theo Văn bản ủy quyền ngày 22/6/2017)-có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Hồng P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương-vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 13/7/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V trình bày:

Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với bà Trương Thị Hồng P trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và ký Hợp đồng tín dụng số 20141118-801002-0052 ngày 03/11/2014. Hợp đồng tín dụng này được phê duyệt của Ngân hàng vào ngày 20/11/2014. Một số nội dung cơ bản của hợp đồng tín dụng và bản phê duyệt: Ngân hàng cho bà P vay số tiền là 21.000.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng tiền phí bảo hiểm), mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay 3,75%/ tháng. Phương án trả nợ gốc và lãi được trả hàng tháng (36 tháng). Theo đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.073.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.035.000 đồng. Thanh toán vào ngày 20 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 20/12/2014. Ngoài ra, hợp đồng tín dụng được hai bên thỏa thuận các nội dung liên quan đến quan hệ tín dụng, về quyền và nghĩa vụ của các bên.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng ngày 03/11/2014, Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức giao tiền mặt và bà P đã nhận đủ số tiền trên theo đúng hợp đồng tín dụng. Quá trình sử dụng vốn, bà P đã trả số tiền lãi và gốc cho Ngân hàng được 08 kỳ với tổng số tiền là 8.584.000 đồng. Sau đó bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà P vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu bà P phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại cho Ngân hàng là 18.392.660 đồng và tiền lãi là 11.065.201 đồng.

Bị đơn Trương Thị Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng trong vụ án này nhưng bà P vắng mặt không lý do nên Tòa án đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát có ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng và bà P có ký Hợp đồng tín dụng số 20141118-801002-0052 ngày 03/11/2014. Hợp đồng tín

dụng này được phê duyệt của Ngân hàng vào ngày 20/11/2014 với số tiền cho bà P vay là 21.000.000 đồng. Quá trình vay vốn bà P đã không trả gốc, lãi đúng thỏa thuận. Từ đó, phát sinh tranh chấp. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Trương Thị Hồng P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà P đều vắng mặt không lý do; bà P không có yêu cầu phản tố nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng tín dụng, bảng tính lãi, bảng theo dõi lịch sử trả nợ và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì:

Hợp đồng tín dụng số 20141118-801002-0052 ngày 03/11/2014 được hai bên tự nguyện ký kết, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng số 20141118-801002-0052 có hiệu lực pháp luật và là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Ngân hàng đã giải ngân, bà P đã nhận đủ tiền vay theo đúng hợp đồng tín dụng. Như vậy, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Việc bà P chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi 08 kỳ của năm 2014 và năm 2015 là 8.584.000 đồng. Còn lại 28 kỳ tiền gốc và lãi của năm 2015, 2016, 2017 là 29.457.861 đồng, bà P chưa thanh toán cho Ngân hàng. Như vậy, bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận và không được Ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Bà P cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến và cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P phải thanh toán số tiền gốc còn nợ 18.392.660 đồng và lãi là 11.065.201 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 474 và khoản 2 Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Hồng P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Ngân hàng V toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 474, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Khoản 3 Điều 26; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn bà Trương Thị Hồng P về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Trương Thị Hồng P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền: 29.457.861 đồng (hai mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng) (trong đó: Gốc là 18.392.660 đồng, lãi là 11.065.201 đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trương Thị Hồng P phải chịu 1.472.893 đồng (một triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng V 736.447 đồng (bảy trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0016243 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Ngân hàng V có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Trương Thị Hồng P vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo qui định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Nga